

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thủy;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký Pên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia Pên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST - HS ngày 15/02/2024, quyết định hoãn Pên tòa số 15/2024/HSST – QĐ ngày 29/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Châu Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; giới T2: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn Đ, sinh năm 1964 và con bà Lữ Thị P, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Bền Giá (nay là Trại giam Bền Giá) 18 tháng về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” theo Quyết định số 815/QĐ, đã chấp hành xong ngày 18/10/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 08/9/2023, có mặt tại Pên tòa.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Tổ 8, ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; giới T2: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 và con bà Trần Thị K, sinh năm 1973; bị cáo có vợ tên Kim Diễm M, sinh năm 1994 và có 02 con lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án: Ngày 03/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương, đóng 200.000 đồng tiền án phí hình sự ngày 24/7/2019;

Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 238/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2022 tại Trại giam Tổng Lê Chân, đóng 200.000 đồng tiền án phí hình sự ngày 02/4/2021;

Nhân thân: Ngày 21/8/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 135/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2009 tại Trại giam Bồ Lát, (chưa đóng án phí).

Ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 126/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2015 tại Trại giam Châu Bình, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào tháng 12/2013 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13/3/2020 Công an phường Thạnh Phước, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ - XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền phạt 750.000 đồng, đã nộp phạt vào ngày 08/3/2020;

Ngày 21/02/2020 Công an phường An Phú, thị xã “nay là thành phố” Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 152/QĐ – XPVPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền phạt 750.000 đồng, đã nộp phạt vào ngày 25/02/2020;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một trong vụ án “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 349/QĐ – CSĐT-ĐTTH ngày 24/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Võ Ngọc Tr, sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Tổ 2, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:

09/12; giới T2: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc T, sinh năm 1956 và con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2007 Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 101/2007/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2009 tại Trại giam Đại Bình, đóng án phí hình sự sơ thẩm số tiền 50.000 đồng ngày 27/11/2007;

Ngày 12/8/2009 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 36/2009/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010 tại Trại giam Xuân Lộc, đóng án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và 100.000 đồng tiền sung công vào ngày 04/12/2009 và ngày 15/12/2009;

Năm 2011 Công an Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh bắt hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 năm tại Trường Giáo Dục Đào Tạo Và Giải Quyết Việc Làm Số 1, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Đã chấp hành xong ngày 10/10/2013.

Ngày 27/5/2016 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 23/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/3/2018 tại Trại giam Xuân Lộc, đóng án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng ngày 04/8/2016;

Ngày 26/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 426/2020/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2021 tại Trại giam Xuân Lộc, đóng án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng ngày 22/4/2021; Đối với trách nhiệm dân sự về việc bồi thường cho anh Phạm Thái Hòa số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Võ Ngọc Tr đã bồi thường ngày 01/6/2021;

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 08/9/2023, có mặt tại Pên tòa.

4. Tiêu Hoàng Anh Ph, sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp T, xã Ni, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới T2: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Trường H, sinh năm 1974 và con bà Bùi Lệ T, sinh năm 1973;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 23/6/2023 Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

174/QĐ – XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Đã đóng tiền phạt 2.500.000 đồng;

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 09/11/2023, có mặt tại Pên tòa.

5. Trần Trung T2, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; giới T2: Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim L, sinh năm 1987, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 04/01/2023 Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo bản án số 01/2023/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2023, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng vào ngày 21/8/2023.

Tiền sự: Ngày 22/5/2019 Công an phường Thuận Giao, thị xã “nay là thành phố” Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 773/QĐ - XPVPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền phạt 750.000 đồng, chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân: Ngày 24/03/2021 Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, thời hạn 16 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 09/11/2023, có mặt tại Pên tòa.

Bị hại:

1. Thạch V, sinh năm 1992; thường trú: Tổ 10, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: 202/1, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Lê Văn L, sinh năm 2000; thường trú: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: 202/1, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Nguyễn Minh T3, sinh năm 1990; thường trú: 10/12B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Danh T4, sinh năm 2004; thường trú: Xóm P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ 4, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Anh Trịnh Huy N, sinh năm 1990; thường trú: Xóm P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ 2, khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Ngọc Tr, Châu Văn T, Nguyễn Văn P, Trần Trung T2; Tiêu Hoàng Anh Ph cùng với H và L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè, không có nghề nghiệp ổn định và đều sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/9/2023, Nguyễn Văn P và Trần Trung T2 đang ở phòng trọ thì Châu Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nho, biển số 84G1-247.08, số máy: HC12E - 0028926, số khung: VKVDCG043HG100461 chở Tiêu Hoàng Anh Ph đến nói với P và T2 “có 02 chiếc xe mô tô ở đây trợ đi làm”, P và T2 hiểu là đi cùng T lấy trộm tài sản nên đồng ý. Lúc này, T2 sử dụng xe mô tô Honda Winner màu xanh đen biển số 47E1-119.70; số máy: KC26E1127052, số khung: 260XGY234578 chở P ngồi giữa, T ngồi sau (P ở lại phòng trọ) mang theo 01 túi vải sọc caro đựng 01 kèm thủy lực màu cam đen, 01 đầu đoạn chữ “T” bằng kim loại dài khoảng 5cm. T chỉ đường cho T2 chạy đến dãy trọ địa chỉ: 202/1, tổ 8, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T, T2, P nhìn thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ trắng đen biển số 67C1 – 663.36; số máy: KB11E1195054, số khung: 1119KK195355 của anh Lê Văn L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số: 60B8-582.20, số máy: C12E-5495604, số khung: 1216DY495527 của anh Thạch V dụng trong sân dãy trọ, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài đường, không có người trông coi, cửa cổng dãy trọ đã khóa.

Để thực hiện ý định, T2 chở T về phòng trọ của T tại địa chỉ: tổ 16, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy 01 cái khóa 8 bằng kim loại dài khoảng 10cm (mục đích gắn vào đầu cây đoạn chữ T để thuận tiện mở khóa xe), còn P ở lại dùng kèm thủy lực cắt ổ khóa cổng. Sau khi cắt xong thì P bỏ kèm thủy lực vào túi vải sọc caro để bên ngoài rồi lén lút đi vào trong sân dãy trọ đẩy xe mô tô Honda Sonic biển số 67C1 – 663.36 ra ngoài chờ T2 và T đến. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày thì T2 và T quay lại chở theo Tr (do Tr ở cùng phòng trọ với T và được T rủ theo lấy trộm xe). Lúc này, T vào mở cửa cổng để Tr đẩy xe mô tô Honda Wave biển số: 60B8-582.20 ra ngoài. Sau đó T, T2, P, Tr đẩy bộ xe mô tô biển số 67C1-663.36 và xe biển số 60B8 -582.20 được một đoạn thì dừng lại đấu dây điện mở khóa. Sau khi mở được khóa, T điều khiển xe mô tô Wave biển số: 60B8-582.20 chở Tr, T2 điều khiển xe mô tô Winer biển số 47E1-119.70 đẩy P ngồi

trên xe mô tô Sonic biển số 67C1 – 663.36 chạy về phòng trọ của P tại địa chỉ: 7A/1, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi về đến phòng trọ thì có H (chưa rõ nhân thân, lai lịch), là bạn của P đến chơi. Tại đây, P nói với H mới trộm được xe mô tô Sonic và nhờ H tìm chỗ bán dùm thì H đồng ý. Sau đó, H sử dụng điện thoại chụp hình xe Sonic gửi cho ai thì P không rõ để thỏa thuận bán xe, rồi H nói “bán được 8.500.000 đồng, bán không?” P đồng ý và hẹn đến ngã tư cầu Ông Bó, thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An. Lúc này, P và H điều khiển xe Sonic biển số 67C1-663.36 chạy đến điểm hẹn thì gặp 01 người thanh niên đứng chờ (không rõ nhân thân, lai lịch), H giao xe cho người thanh niên và nhận số tiền 8.500.000 đồng. Sau đó, H chở P về lại phòng trọ của P. Tiếp đó, H lấy chiếc xe Wave biển số 60B-582.20 chạy đi bán ở đâu không rõ, khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày H về nói “bán được có 1.500.000 đồng”. Sau đó, T, Tr T2, P, H chia tiền (tổng số tiền bán 02 xe là được 10.000.000 đồng), H 1.000.000 đồng, cho P 2500.000 đồng (công chi địa điểm lấy xe), cho L 500.000 đồng L là bạn ghé chơi nên được chia (không rõ nhân thân, lai lịch), số tiền còn lại 8.000.000 đồng chia đều cho P, T, T2 và Tr mỗi người 2.000.000 đồng. P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy (không rõ số máy), màu đen chuyển vào tài khoản momo tên “Nguyễn Lê L” với số điện thoại đăng ký là 0988.894112 chuyển khoản cho T qua tài khoản momo tên “Châu Văn T” gắn trong máy T2 bằng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite màu xám trắng, Imei: 359377787371698 là 02 lần tiền (01 lần 1.500.000 đồng, 01 lần 500.000 đồng) và đưa cho T 2.000.000 đồng tiền mặt (phần tiền của Tr), đưa cho T2 2.000.000 đồng tiền mặt, P còn 2.000.000 đồng đã tiêu xài hết.

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 08/9/2023, Tr điều khiển xe mô tô Honda Dream màu nho biển số 84G1-247.08 cùng P và H (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ (không rõ biển số) mang theo 01 cây kim thủy lực màu cam đen, 01 tua vít cán bằng nhựa màu đỏ đen đi trên đường Trần Quang Diệu, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An tìm tài sản để sơ hở lấy trộm thì bị Công an phường Tân Bình, thành phố Dĩ An tuần tra phát hiện nên bỏ chạy đến gần nhà máy nước thuộc phường Tân Bình, thành phố Dĩ An thì Tr bị bắt giữ. Tại Công an phường Tân Bình, Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. P và H bỏ chạy thoát, vớt lại túi vải chứa 01 kim thủy lực và 01 tua vít. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Châu Văn T.

Quá trình điều tra Tr khai nhận vào ngày 21/8/2023, Tr và P2 (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng ma túy ở phòng trọ địa chỉ: Tổ 16, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Tr và P2 đi tìm tài sản để sơ hở lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ 10 phút ngày 22/8/2023 Tr và P2 đi bộ đến nhà của anh Nguyễn Minh T3; địa chỉ: 10/12B, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Tr đứng ngoài chờ còn P2 đi vòng ra cửa sau để đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen nhám biển số 61H1- 480.14 (số máy: KC26E1239293, số khung: RLHKC2608GY393597) có cắm sẵn chìa khóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS để trên bàn. Lúc này, Tr lên vào nhà cùng P2 nhấc bánh xe Honda Winner xuống bậc thềm nhằm tránh gây tiếng động. Tr đẩy xe mô tô biển số 61H1-480.14 và P2 lấy trộm điện thoại Iphone XS bỏ vào túi quần bên phải rồi chạy về phòng trọ của Tr, khi về đến phòng trọ tổ 16, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, P2 đưa cho Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, còn tên P2 mang xe biển số 61H1- 480.14 đi bán (không biết bán ở đâu và được bao nhiêu tiền). Sau đó, P2 chia cho Tr 2.000.000 đồng. Ngày 26/8/2023, Tr cầm chiếc điện thoại Iphone XS đến cửa hàng điện thoại di động “Trường Store” địa chỉ: Tổ 4, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bán cho chủ tiệm là anh Trần Danh T4 với giá 700.000 đồng. Sau khi mua điện thoại anh T4 đã bán lại cho anh Trịnh Duy N với giá 1.000.000 đồng để lấy phụ kiện điện thoại. Sau khi biết chiếc điện thoại liên quan đến vụ án “Trộm cắp tài sản” thì anh N đã đưa lại điện thoại cho anh T4 giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An để phục vụ điều tra.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội biết Tr và T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bắt nên P bỏ trốn, sinh sống lang thang nhiều nơi không cố định. Đến 01 giờ 00 phút ngày 14/10/2023 P điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu vàng đen không rõ biển số (xe của Cường chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở Cường đi tìm tài sản lấy trộm thì bị Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một bắt giữ và tạm giam cho đến nay.

Ngày 09/11/2023, Tiêu Hoàng Anh Ph đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Lệnh bắt khẩn cấp Trần Trung T2. Quá trình làm việc T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 159/BBĐG-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs màu đen 64GB đã qua sử dụng có giá trị 4.700.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen nhám, biển số: 61H1 – 480.14 (số máy: KC26E1239293, số khung: RLHKC2608GY393597) đã qua sử dụng có giá trị 18.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ trắng đen biển số: 67C1 – 663.36 (số máy: KB11E1195054, số khung: 1119KK195355) đã qua sử dụng có giá trị 28.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 60B8-582.20 (số máy: C12E-5495604, số khung: 1216DY495527) đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng.

Ngày 17/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Võ Ngọc Tr và Châu Văn T để điều tra theo quy định.

Ngày 12/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn P, Trần Trung T2 và Tiêu Hoàng Anh Ph để điều tra theo quy định.

Tại Pên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, đồng ý với các kết luận định giá tài sản và không có ý kiến nào khác.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nho biển số 84G1 - 247.08;
- + 01 cây kim thủy lực màu cam đen;
- + 01 túi vải sọc caro;
- + 01 đôi dép da bít mũi màu nâu (phía trên có ghi chữ PTS);
- + 01 nón bảo hiểm màu đỏ phía trước có chữ W XXX TEEN, phía sau có chứa hình xe mô tô, bên hông có chữ My Bike của Tr đội khi thực hiện hành vi phạm tội;
- + 01 máy T2 bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite màu xám trắng Imei: 359377787371698;

Cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 02/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Trung T2, Châu Văn T, Tiêu Hoàng Anh Ph về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Ngọc Tr bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá T2 chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Văn T mức án tù 18 tháng đến 20 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung T2 mức án tù 18 tháng đến 20 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tiêu Hoàng Anh Ph mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án tù 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Tr mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại di động Iphone XS màu đen là tài sản của anh Nguyễn Minh T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Tuấn.

- Đối với xe mô tô 2 bánh (kiểu đánh Dream) nhãn hiệu, số loại: Không rõ, mang biển kiểm soát 84G1-247.08, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt, hàn, đục sửa số khung VKDCG043HG 100461; số máy HC12E-0028926 là P2tiện Tr sử dụng để phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với máy T2 bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy T sử dụng làm P2tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với cây kèm thủy lực, tua vít, túi vải sọc caro, nón bảo hiểm là P2tiện do Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với đôi dép da bít mũi của T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với anh Trần Danh T4 và Trịnh Duy N khi mua điện thoại di động Iphone XS không biết là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự.

- Đối với tên L, P2 và H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm, điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với tài khoản Nguyễn Lê L qua xác minh thì chủ số tài khoản này đã chết vào năm 2020.

- Đối với xe mô tô Honda Winner màu xanh đen biển số 47E1-119.70 (số máy: KC26E1127052, số khung: 260XGY234578) T, P, Tr, T2 sử dụng làm P2tiện phạm tội đây là tài sản của anh Đoàn Dương Trường V, sinh năm: 1984; HKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị mất trộm, là vật chứng trong vụ án khác đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không thu giữ.

- Đối với các xe mô tô Honda Winner màu đen nhám biển số: 61H1 – 480.14, Honda Sonic màu đỏ trắng đen biển số: 67C1 – 663.36 và Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 60B8-582.20 hiện chưa thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định truy tìm. Xác minh, xử lý sau.

- Đối với cái khóa 8 và đầu đoạn chữ T sau khi gây án P đã vứt bỏ (không nhớ rõ vị Tr) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy (không rõ số máy) màu đen P đã đánh rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Minh T3 yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; anh Lê Văn Lyêu cầu bồi thường số tiền 28.000.000 đồng; anh Thạch V yêu cầu

bồi thường số tiền 7.000.000 đồng; anh Trần Danh T4 yêu cầu bồi thường số tiền 700.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Các bị cáo Châu Văn T, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph, Nguyễn Văn P, Võ Ngọc Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Châu Văn T, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph, Nguyễn Văn P, Võ Ngọc Tr: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại Pên tòa, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, tại địa chỉ: 202/1, tổ 8, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Trần Trung T2, Võ Ngọc Tr, Châu Văn T, Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ trắng đen biển số 67C1 – 663.36; số máy: KB11E1195054, số khung: 1119KK195355 của anh Lê Văn Lvà 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số: 60B8-582.20, số máy: C12E-5495604, số khung: 1216DY495527 của anh Thạch V tổng trị giá 35.000.000 đồng; Tiêu Hoàng Anh Ph tuy không trực tiếp cùng T2; Tr; T; P đi trộm cắp tài sản

nhưng có vai trò giúp sức phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ trắng đen biển số: 67C1 – 663.36 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 60B8-582.20. Sau đó, thông báo cho T2, Tr, P biết để lấy trộm và được hưởng lợi 500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS. Hành vi nêu trên của Trần Trung T2; Châu Văn T; Tiêu Hoàng Anh Ph là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa P2 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với Nguyễn Văn P có 01 tiền án năm 2019 và 01 tiền án năm 2020 về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm g Khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với hành vi cùng đồng bọn lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs màu đen 64GB, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen nhám, biển số: 61H1 – 480.14, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ trắng đen biển số: 67C1 – 663.36 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 60B8-582.20 (tổng số tiền là 57.700.000 đồng) của Võ Ngọc Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] T2 chất, mức độ hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện nghiêm trọng và đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với T2 chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm: Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có T2 chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc,

phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Châu Văn T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên được xếp vai trò đầu vụ; bị cáo Võ Ngọc Tr là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực và tham gia 02 vụ nên xếp vai trò thứ 2, bị cáo Nguyễn Văn P là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên xếp vai trò thứ 3, tiếp theo là bị cáo Trần Trung T2 và bị cáo Tiêu Hoàng Anh Ph tuy không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng có vai trò giúp sức nên xếp vai trò sau các bị cáo T, Tr, P, T2.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Châu Văn T, Tiêu Hoàng Anh Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Trung T2: Có 01 tiền án về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo T2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Bị cáo Võ Ngọc Tr tham gia trộm cắp tài sản 02 lần trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn P: Ngày 21/8/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 135/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2009 tại Trại giam Bó Lá nhưng chưa đóng án phí. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, không T2 án tích cho bị cáo đối với lần phạm tội này.

Năm 2019 bị cáo P có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đến năm 2020 tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này của bị cáo P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo P.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại Pên tòa thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối

cải là thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Tiêu Hoàng Anh Ph: Bị cáo đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Minh T3 yêu cầu bị cáo Võ Ngọc Tr bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; anh Trần Danh T4 yêu cầu bị cáo Võ Ngọc Tr bồi thường số tiền 700.000 đồng, bị cáo Tr đồng ý.

Anh Lê Văn L yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 28.000.000 đồng; anh Thạch V yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại L và V.

Xét thấy, các bị cáo tự nguyện bồi thường, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với anh Trần Danh T4 và Trịnh Duy N khi mua điện thoại di động Iphone XS không biết là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự.

[9] Đối với tên L, P2 và H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm, điều tra, xác minh xử lý sau.

[10] Đối với tài khoản Nguyễn Lê L qua xác minh thì chủ số tài khoản này đã chết vào năm 2020.

[11] Xử lý vật chứng.

- Đối với điện thoại di động Iphone XS màu đen là tài sản của anh Nguyễn Minh T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Tuấn là phù hợp.

- Đối với xe mô tô 2 bánh (kiểu đánh Dream) nhãn hiệu, số loại: Không rõ, mang biển kiểm soát 84G1-247.08, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cắt, hàn, đục sửa số khung VKDCG043HG 100461; số máy HC12E-0028926 là P2tiện Tr sử dụng để phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với máy T2 bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy T sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với cây kèm thủy lực, tua vít, túi vải sọc caro, nón bảo hiểm là phương tiện do Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với đôi dép da bít mũi của T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô Honda Winner màu xanh đen biển số 47E1-119.70 (số máy: KC26E1127052, số khung: 260XGY234578) T, P, Tr, T2 sử dụng làm P2tiện phạm tội đây là tài sản của anh Đoàn Dương Trường V bị mất trộm, là vật chứng trong vụ án khác đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không thu giữ.

- Đối với các xe mô tô Honda Winner màu đen nhám biển số: 61H1 – 480.14, Honda Sonic màu đỏ trắng đen biển số: 67C1 – 663.36 và Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 60B8-582.20 hiện chưa thu hồi được. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định truy tìm, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với cái khóa 8 và đầu đoạn chữ T sau khi gây án P đã vứt bỏ (không nhớ rõ vị Tr) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy (không rõ số máy) màu đen P đã đánh rơi mất. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy.

[12] Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu, các bị cáo nhiều lần phạm tội cho thấy thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[13] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[14] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo Châu Văn T, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph, Nguyễn Văn P, Võ Ngọc Tr, về xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[15] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Châu Văn T, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph, Nguyễn Văn P, Võ Ngọc Tr phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11 tháng 01 năm 2019 “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm”.

Tuyên bố các bị cáo Châu Văn T, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph, Nguyễn Văn P, Võ Ngọc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2023.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Tr mức án 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2023.

1.3 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T2 mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2023.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tiêu Hoàng Anh Ph mức án tù 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô 2 bánh (kiểu đánh Dream) nhãn hiệu, số loại: Không rõ, mang biển kiểm soát 84G1-247.08, số khung VKDCG043HG 100461; số máy HC12E-0028926; 01 máy T2 bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite màu trắng, Imei: 359377787371698

Tịch thu tiêu hủy: Đối với cây kim thủy lực màu cam đen, 01 tua vít cán bằng nhựa màu đỏ đen, túi vải sọc caro, nón bảo hiểm màu đỏ phía trước có chữ W XXX TEEN phía sau có hình xe mô tô, bên hông có chữ My Bike, đôi dép da bít mũi.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/01/2024)

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Ngọc Tr phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T3 số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu) đồng; bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Danh T4 số tiền 700.000 đồng.

Buộc các bị cáo Châu Văn T, Võ Ngọc Tr, Nguyễn Văn P, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph liên đới bồi thường số tiền 28.000.000 đồng cho bị hại Lê Văn L; bồi thường cho bị hại Thạch V số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo bị cáo Châu Văn T, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph, Nguyễn Văn P, Võ Ngọc Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Ngọc Tr phải nộp 935.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Danh T4;

Bị cáo Châu Văn T, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph, Nguyễn Văn P, Võ Ngọc Tr phải nộp số tiền 1.750.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bồi thường cho bị hại Lê Văn L và Thạch V.

Các bị cáo Châu Văn T, Võ Ngọc Tr, Trần Trung T2, Tiêu Hoàng Anh Ph có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Văn P, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Trần Thị Hồng